TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày 17-7-2024.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 118/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 1034/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1251/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB).

Địa chỉ: Tòa nhà L, Số B đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn T; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy uỷ quyền số 09/2023/GUQ-LPB.BĐ ngày 11/8/2023) (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Văn V, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (Vắng mặt)

2.2. Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2023, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 23/01/2021, vợ chồng bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) (gọi tắt: Ngân hàng) – Chi nhánh B1 ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD4902021441 (gọi tắt: Hợp đồng). Theo Hợp đồng nêu trên thì vợ chồng bà H, ông V vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng; thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 24/01/2021; lãi suất cho vay gồm: lãi suất vay trong hạn 11%/năm tính theo dư nợ gốc ban đầu, cố định trong suốt thời gian vay vốn; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thoả thuận bằng 10%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay thì vợ chồng bà H, ông V đã nhiều lần vi phạm thời hạn thanh toán nợ gốc và nợ lãi. Tính đến ngày 04/10/2023, vợ chồng bà H, ông V còn nợ số tiền 24.956.410 đồng (gồm các khoản: Số tiền nợ gốc là 16.799.984 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 4.113.698 đồng, số tiền phạt chậm trả gốc là 3.549.859 đồng, số tiền phạt chậm trả lãi là 492.869 đồng).

Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng bà H, ông V trả số tiền 24.956.410 đồng (gồm các khoản: Số tiền nợ gốc là 16.799.984 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 4.113.698 đồng, số tiền phạt chậm trả gốc là 3.549.859 đồng, số tiền phạt chậm trả lãi là 492.869 đồng) và số tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm.

- Ý kiến trình bày của bị đơn bà Phạm Thị Thu H***, ông*** Lê Văn V***:*** Bà Phạm Thị Thu H và ông Lê Văn V là bị đơn trong vụ án, có nơi cư trú tại thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; đã được thông báo, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về việc Toà án thụ lý vụ án gửi cho Toà án và cũng không đến Toà án để làm việc.

Tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn vắng mặt và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn xác định hiện nay vợ chồng bà H, ông V còn nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) số tiền 26.832.174 đồng (gồm các khoản: dư nợ gốc 16.749.942 đồng, nợ lãi quá hạn 9.403.604 đồng, phạt chậm trả gốc 590.720 đồng, phạt chậm trả lãi 87.908 đồng). Đại diện nguyên đơn yêu cầu bà H, ông V trả số tiền 26.832.174 đồng (gồm các khoản: dư nợ gốc 16.749.942 đồng, nợ lãi quá hạn 9.403.604 đồng, phạt chậm trả gốc 590.720 đồng, phạt chậm trả lãi 87.908 đồng và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4902021441 ngày 23/01/2021 giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B1 và bên vay là bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện của nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng các điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay gốc 16.749.942 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD4902021441 ngày 23/01/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng với bà H, ông V và tính các khoản lãi, phạt theo thoả thuận ghi trong hợp đồng đến ngày xét xử vụ án.

+ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Hoàn trả số tiền 611.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0003860 ngày 02/11/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ cho cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa , ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng" và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Đại diện của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị Thu H và ông Lê Văn V được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về xác lập hợp đồng vay: Căn cứ vào các lời khai của Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) cùng với tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng tín

dụng số: HDTD4902021441 ngày 23/01/2021 giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B1 và bên vay là bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V; sao kê, lịch trả nợ do nguyên đơn là Ngân hàng cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào ngày 23/01/2021, bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (L) – Chi nhánh B1 ký kết hợp đồng tín dụng số: HDTD4902021441. Theo Hợp đồng nêu trên thì bà H, ông V vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng; thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 24/01/2021; lãi suất cho vay gồm: lãi suất vay trong hạn 11%/năm tính theo dư nợ gốc ban đầu, điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thoả thuận bằng 10%/năm. Bà H, ông V đã nhận số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 23/01/2021.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng vay: Sau khi vay tiền của Ngân hàng bà H, ông V đã nhiều vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết hai bên. Tính đến ngày 17/7/2024, bà H, ông V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPT) số tiền 26.832.174 đồng, (trong đó: dư nợ gốc 16.749.942 đồng, nợ lãi quá hạn 9.403.604 đồng, phạt chậm trả gốc 590.720 đồng, phạt chậm trả lãi 87.908 đồng).

[2.3] Về yêu cầu trả nợ của Ngân hàng: Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà H, ông V trả số 26.832.174 đồng (trong đó: dư nợ gốc 16.749.942 đồng, nợ lãi quá hạn 9.403.604 đồng, phạt chậm trả gốc 590.720 đồng, phạt chậm trả lãi 87.908 đồng) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD4902021441 ngày 23/01/2021 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh B1 và bên vay là bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V.

[2.3.1] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng là có cơ sở, bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với bà H, ông V là hoàn toàn tự nguyện; quá trình giải quyết vụ án bà H, ông V không có ý kiến gì về việc Toà án đã thụ lý vụ án và tại phiên toà bà H, ông V đều vắng mặt. Điều này cho thấy bà H, ông V từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự, nên bà H, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Do đó, buộc bà H, ông V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (L) số tiền 26.832.174 đồng. (trong đó: dư nợ gốc 16.749.942 đồng, nợ lãi quá hạn 9.403.604 đồng, phạt chậm trả gốc 590.720 đồng, phạt chậm trả lãi 87.908 đồng) là phù hợp với quy định các điều 288, 463, 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[2.3.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về tiếp tục tính tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 4902021441 ngày 23/01/2021 là có cơ sở, phù hợp với quy định điều 466 của Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm : Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội . Buộc bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V phải chịu 1.341.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 611.000 đồng.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về đề nghị hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 288, 463, 466, 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB).

Buộc bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) số tiền 26.832.174 *(Hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn một trăm bảy mươi bốn)* đồng. (trong đó: dư nợ gốc 16.749.942 đồng, nợ lãi quá hạn 9.403.604 đồng, phạt chậm trả gốc 590.720 đồng, phạt chậm trả lãi 87.908 đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V phải chịu 1.341.600 *(Một triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm;

2.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 611.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003860 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD4902021441 ngày 23/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (L)-Chi nhánh B1 với bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (LPB), bà Phạm Thị Thu H, ông Lê Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP-HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng